TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 98/2024/HS-ST
Ngày 04-7-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quế Phượng và ông Phạm Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ***tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Huyến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97A/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Phước T, sinh năm 2001 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi tạm trú: Không có; Nơi sinh sống: Không ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha là Lê Văn T1, mẹ là Tống Thị Kim L; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 12/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng*:

1. Anh Huỳnh Văn T2 (vắng mặt), sinh năm 2001. Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Anh Lê Hữu V (vắng mặt), sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Số điện thoại: 0903654431.

3. Chị Bùi Thị Ngọc P (vắng mặt), sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phước T là đối tượng sử dụng ma tuý đá. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/01/2024, T đến Phòng số 5 Nhà nghỉ P1 ở khu phố L, thị trấn L, huyện L để gặp Huỳnh Văn T2, Lê Hữu V và Bùi Thị Ngọc P. Tại đây, do có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng T không nói với ai mà đi 1 mình ra khu vực phía trước Nhà nghỉ Phương T3 gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho 1 đối tượng tên Tỷ M (chưa rõ nhân thân) để hỏi mua ma tuý với số tiền 200.000 đồng thì được T4 mập đồng ý. Lúc này, T2 tự ý đi theo T ra khu vực trước Nhà nghỉ nhưng không biết Trung liên lạc để mua ma tuý. 1 lúc sau, 1 người đàn ông (chưa rõ nhân thân) đến giao ma tuý cho T rồi T cất giấu gói ma tuý vào lòng bàn tay, đồng thời T không cho T2 biết việc T vừa mua được ma tuý rồi cùng T2 quay lại Phòng số 5 của Nhà nghỉ. Khi T để gói ma tuý lên bàn thì Công an thị trấn L, huyện L kiểm tra, phát hiện T tàng trữ ma tuý nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T. T khai nhận tàng trữ gói ma tuý mục đích để sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, T khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 93/KL-KTHS-MT ngày 07/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu A có khối lượng 0,2169 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng gồm:

- 1 Phong bì được niêm phong vụ số 93 ngày 07/01/2024 (ma tuý đã sử dụng hết trong quá trình giám định);

- 1 điện thoại di động Iphone màu hồng đã bị vỡ màn hình.

(Các vật chứng, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý).

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKSLĐ ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố Lê Phước T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; và kết luận:

- Đối với Huỳnh Văn T2, Lê Hữu V và Bùi Thị Ngọc P không biết, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của Lê Phước T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xử lý hình sự đối với T2, V và P là có căn cứ.

- Đối với đối tượng tên T4 mập là người đã bán ma túy và đối tượng giao ma tuý cho Lê Phước T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên quan điểm truy tố đối với T đúng theo nội dung bản cáo trạng số 75/CT-VKSLĐ ngày 25/4/2024. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của T gây ra, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Lê Phước T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Phước T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy 1 Phong bì được niêm phong vụ số 93 ngày 07/01/2024; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1 điện thoại di động Iphone màu hồng bị vỡ màn hình.

Phần tranh luận: T đồng ý với tội danh, điều luật và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng mà Đại diện Viện kiểm sát truy tố và luận tội. T không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của T: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, Lê Phước T khai nhận về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố. Cụ thể như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 02/01/2024, tại khu vực Phòng số 5 Nhà nghỉ P1 ở khu phố L, thị trấn L, huyện L, Công an thị trấn L, huyện L bắt quả tang Lê Phước T tàng trữ trái phép 0,2169 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Xét lời khai nhận tội của T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của T tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi của T là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. T là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Nên có đủ cơ sở xác định hành vi của T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố đối với T là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, T thành khẩn khai báo nên T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân của T và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy: Cần xử phạt T hình phạt tù tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo T và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy 1 Phong bì được niêm phong vụ số 93 ngày 07/01/2024; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1 điện thoại di động Iphone màu hồng bị vỡ màn hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Lê Phước T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Phước T (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiêu hủy 1 Phong bì được niêm phong vụ số 93 ngày 07/01/2024; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1 điện thoại di động Iphone màu hồng bị vỡ màn hình.

(Các vật chứng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 104/BB-CCTHADS ngày 21/6/2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc Lê Phước T nộp 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/7/2024).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Hữu Trí

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT (PC 06, PC 10);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Long Điền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Long Điền;
- UBND thị trấn Long Điền, huyện Long Điền;
- Bị cáo; Lưu.